

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Thẩm phán phiên toà : Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Vinh

Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 32/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch phiên toà số 95/TB-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang H**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 27/40 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH L Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trần H và bà Đoàn Thị Kim H; bị cáo có vợ là Vũ Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/8/2022 ; có mặt.

2. **Phạm Đình T**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH F; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình A và bà Phạm Thị U; bị cáo có vợ là Phạm Thị X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022; có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H:* Ông Đỗ Hoàng Dương- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV An Trần Gia thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình T:* Bà Nguyễn Thu Hương- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV An Trần Gia thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH L Việt Nam; địa chỉ Lô 1-4 Khu công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đào Cường Việt- Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH L Việt Nam, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Dương Văn Chính và Bà Trần Thị Thùy Liên- đều là Luật sư Công ty Luật TNHH Lahaye thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình Việt, ông Vũ Đức Thuận, bà Vũ Thị Hiệp, bà Nguyễn Thị Kim Chi, vắng **mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2018, Nguyễn Quang H được tuyển dụng làm nhân viên Phòng sản xuất Công ty trách nhiệm hữu hạn L, là doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài (Hàn Quốc), địa chỉ tại Lô I-4, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau khi được tuyển dụng, Huy được phân công phụ trách thực hiện việc mua sắm vật tư, thiết bị tiêu hao. Trên cơ sở nhu cầu sử dụng vật tư tiêu hao của các bộ phận tại Công ty, Huy tập hợp, lập danh sách hàng hóa cần mua trình lãnh đạo Công ty phê duyệt trên hệ thống phần mềm nội bộ G-Portal của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Huy thấy công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động mua, nhập hàng của Công ty L lỏng lẻo, không ai kiểm tra lại việc giao nhận hàng hóa, dịch vụ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty. Để thực hiện ý định đó, sau khi nhận thông tin nhu cầu vật tư, dịch vụ trong tháng từ các nhân viên kho ở các phân xưởng qua điện thoại hoặc gửi Email, Huy đã tự ý nâng không thêm một lượng nhất định trên hệ thống của Công ty để lãnh đạo các cấp phê duyệt và làm căn cứ xuất hóa đơn thanh toán. Huy đã bàn bạc, thỏa thuận với các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Công ty L trong đó có Phạm Đình T là Giám đốc Công ty TNHH F đề nghị không thêm số lượng hàng hóa, dịch vụ và thỏa thuận việc ăn chia với Thảo đối với lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp thì Huy yêu cầu Thảo trích lại cho Huy 3% giá trị hàng hóa và 4% giá trị dịch vụ ghi trên hóa đơn (gọi là tiền hoa hồng do Thảo đã bán được hàng hóa cho Công ty L); đối với hàng hóa, dịch vụ nâng không thì Thảo

chuyển cho Huy 30% giá trị hàng hóa, dịch vụ, còn Thảo được hưởng 70%. Các loại hàng hóa, dịch vụ nâng không chủ yếu là bóng đèn, phim đo lực, bông tăm, dịch vụ sửa chữa khay đựng và xe đẩy hàng (đây đều là các mặt hàng tiêu hao trong quá trình sản xuất). Lượng hàng hóa, dịch vụ nâng không được Thảo theo dõi, lập bảng kê tính tỷ lệ % giá trị hàng hóa, dịch vụ nâng không và tỷ lệ% hoa hồng rồi gửi cho Huy qua mạng xã hội zalo trước khi thực hiện việc chuyển tiền vào tài khoản của Vũ Thị Hiệp (vợ Huy) mở tại Ngân hàng Vietinbank.

Ngày 16/8/2021, Công ty TNHH L phát hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty nên đã tiến hành kiểm tra, thu 01 điện thoại cá nhân và 01 laptop tại bàn làm việc của Nguyễn Quang H. Ngày 01/9/2021, Công ty TNHH L lập biên bản kiểm tra điện thoại đã thu giữ của Huy, phát hiện còn lưu lại một số bảng kê chi tiết cho việc thanh toán chi phí hoa hồng của các hóa đơn thể hiện Công ty TNHH F chi trả 30% trị giá cho các đơn hàng không, 3% chi phí hoa hồng cho các đơn hàng mua bán, 4% cho các đơn hàng dịch vụ nên đã gửi đơn tố cáo Vũ Đức Thuận, Trưởng phòng sản xuất và Nguyễn Quang Huy là nhân viên phụ trách mua hàng Phòng sản xuất có hành vi cấu kết với nhau đưa công ty do người nhà làm giám đốc vào trúng thầu và khai khống giá trị hàng hóa mua vào để chiếm đoạt số tiền theo ước tính là từ 8-9 tỷ đồng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Dương để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành trưng cầu giám định, khôi phục dữ liệu điện tử chiếc điện thoại di động và 01 Laptop thu giữ tại bàn làm việc của Nguyễn Quang H. Tại bản Kết luận số 8895/C09-P6 ngày 28/12/2021 của Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận: “trích xuất được 04 tệp có tên “COM Mr Huy.xlsx”, “Tổng hợp Mr Huy - Kế toán Gửi_b4657f300705f6c669 df8e573a2a871c.xlsx”, “Tổng hợp Mr Huy - Kế toán Gửi_c276b036da577caec 0dd859c3652345d.xlsx”, “Tổng hợp Mr Huy - Kế toán Gửi_f3d6e97c61db487 c0fae2768e126e040.xlsx” .

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiến hành xác minh và sao kê tài khoản của Vũ Thị Hiệp tại ngân hàng Vietinbank. Kết quả có các giao dịch chuyển tiền từ 01/5/2019 đến 31/7/2021, với nội dung chuyển tiền theo các số hóa đơn, cơ bản phù hợp với nội dung 04 tệp dữ liệu trích xuất được từ điện thoại thu giữ của Nguyễn Quang Huy. Tổng số các khoản tiền mà Phạm Đình Thảo chuyển cho Nguyễn Quang Huy kể từ khi phát sinh hóa đơn đầu tiên xuất cho Công ty TNHH L là: 5.878.526.006 đồng; Tổng số tiền Nguyễn Kim Chi (nhân viên bán hàng của Công ty Severone) chuyển vào tài khoản của Vũ Thị Hiệp từ tháng 2/2019 đến tháng 7/2021 là 2.306.280.558 đồng.

Trên cơ sở kết quả giám định, khôi phục dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản ngân hàng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã xác định được số lượng hàng hóa, dịch vụ nâng không tại 22 Hóa đơn GTGT mà Công ty TNHH F xuất cho Công ty TNHH L đã được thanh toán là **4.808.497.000** đồng.

Trong đó, Huy được hưởng là 1.340.426.835 đồng (tương đương khoảng 30%), Thảo được hưởng là 3.468.070.165 đồng (tương đương khoảng 70% giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi không).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng các bị can Nguyễn Quang H và Phạm Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Ngoài ra, Nguyễn Quang H còn khai nhận cũng bằng thủ đoạn nêu trên từ tháng 2/2019 đến tháng 7/2021, Huy bàn bạc, thỏa thuận cùng với Nguyễn Kim Chi để nâng khống hàng hóa (giấy in phom mẫu, bút viết) của công ty Severone cung cấp cho công ty L, cũng theo thỏa thuận Huy được 30% giá trị hàng hóa nâng khống, số còn lại Chi được hưởng, việc chia tiền được thực hiện thông qua tài khoản của Vũ Thị Hiệp (vợ của Huy), Nguyễn Kim Chi đã chuyển cho Huy khoảng 2,3 tỷ đồng, trong đó gần 2 tỷ đồng là tiền hàng hóa nâng khống Huy được hưởng, số tiền còn lại là tiền Huy vay Chi và tiền hoa hồng (3% đối với hàng hóa và 4% đối với dịch vụ) mà Chi trích lại cho Huy. Việc theo dõi số lượng, giá trị hàng hàng hóa nâng khống được Huy và Chi trao đổi với nhau qua ứng dụng Zalo, tuy nhiên do dung lượng máy điện thoại bị đầy nên Huy đã xóa đi.

Phạm Đình Thảo khai: Thảo và Vũ Đức Thuận bàn bạc, thống nhất thành lập Công ty TNHH F gồm có 02 thành viên là Thảo và Nguyễn Đình Việt (em rể Thuận), tuy nhiên Việt chỉ là người đứng tên, không tham gia hoạt động của công ty. Sau khi được cấp hàng hóa, dịch vụ cho Công ty L, thời gian đầu Thảo tự nguyện thỏa thuận với Nguyễn Quang Huy để chia lợi nhuận bằng việc chi tiền hoa hồng với mức 4% đối với dịch vụ và 3% đối với hàng hóa. Sau đó, Nguyễn Quang Huy hỏi vay tiền nhưng Phạm Đình Thảo không có nên Huy đã đề nghị Thảo nâng khống hàng hóa thì Thảo không đồng ý. Tuy nhiên, do Huy gây khó khăn trong việc thanh toán (chậm thanh toán) hàng hóa đã cung cấp cho Công ty L để gây sức ép nên Thảo đã đồng ý với Huy việc nâng khống thêm một lượng hàng hóa, dịch vụ. Lượng hàng hóa, dịch vụ khai thêm này được Thảo theo dõi, lập bảng kê tính tỷ lệ % giá trị hàng hóa, dịch vụ khống và tỷ lệ hoa hồng % và gửi cho Huy qua zalo trước khi thực hiện việc chuyển tiền vào tài khoản của vợ Huy. Đến khi sự việc bị phát hiện thì Thảo không còn lưu dữ liệu zalo do mất điện thoại. Theo tỷ lệ thỏa thuận thì Nguyễn Quang H hưởng 30%, Phạm Đình Thảo hưởng 70% giá trị hàng hóa, dịch vụ nâng khống (tương đương với số tiền là trên 3,4 tỷ đồng). Số tiền nâng khống được hưởng trên, Thảo đã sử dụng vào việc đầu tư để mua hàng cung cấp cho Công ty TNHH L và chi tiêu cá nhân. Hiện Công ty L còn nợ Thảo khoảng 11 tỷ đồng. Ngoài ra, trong quá trình kinh doanh Thảo còn tự cân đối và chuyển cho Vũ Đức Thuận từ 07% - 11% doanh thu tương đương số tiền khoảng 7,5 tỷ đồng thông qua tài khoản của Nguyễn Đình Việt, số tiền này được trích ra từ lợi nhuận và tiền hoàn thuế của Công ty F.

Vũ Đức Thuận khai không biết, không chỉ đạo, không tham gia hoặc thông đồng với Nguyễn Quang Huy và Nguyễn Đình Thảo để khai tăng hàng hóa, dịch vụ của Công ty F cung cấp cho Công ty TNHH L. Công việc chính của Thuận là

đảm bảo chuyên môn, chất lượng và hoạt động bình thường của các phân xưởng sản xuất. Theo quy định của Công ty TNHH L thì Thuận không có trách nhiệm kiểm đếm hoặc thực hiện giao nhận hàng hóa, dịch vụ tiêu hao. Giữa Thuận và Nguyễn Đình Việt có mối quan hệ là em vợ và anh rể. Việc ký Hợp đồng với Công ty TNHH F là do Giám đốc tài chính của Công ty L quyết định; việc phê duyệt đặt hàng, thanh toán với Công ty TNHH F thì ngoài Thuận còn do nhân sự cấp cao khác tại Công ty L phê duyệt. Đối với số tiền 7.525.707.151 đồng Thảo chuyển vào tài khoản của Nguyễn Đình Việt, thì Việt rút ra số tiền mặt là 2.528.627.000 đồng, số tiền còn lại khoảng 5 tỷ đồng do Thuận sử dụng chi tiêu mục đích cá nhân. Việc Thảo chuyển số tiền trên vào tài khoản của Việt là do Việt và Thảo tự thỏa thuận với nhau, số tiền Thuận sử dụng (trên 5 tỷ đồng) là tiền cá nhân của Việt, đây là tiền lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH F.

Nguyễn Đình Việt khai giữa Việt với Vũ Đức Thuận có mối quan hệ gia đình (anh rể - em vợ). Việc thành lập Công ty TNHH F do Phạm Đình T và Vũ Đức Thuận thỏa thuận, thống nhất thành lập, việc đứng tên làm thành viên tham gia góp vốn chỉ là trên danh nghĩa, thực tế Việt không góp vốn, không tham gia thành lập, không tham gia điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH F, Việt chỉ cho Thảo thuê địa điểm nhà của Việt tại thôn Cao Trai, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên làm nơi treo biển, đặt trụ sở Công ty TNHH F với giá 3.000.000 đồng/tháng. Đối với số tiền 7.525.707.151 đồng mà Thảo sử dụng nhiều tài khoản chuyển vào tài khoản của Việt mở tại ngân hàng BIDV, là tiền Thảo chuyển cho Vũ Đức Thuận, Việt không biết lý do chuyển tiền cho Thuận thông qua tài khoản của Việt, người sử dụng tài khoản trên là Vũ Đức Thuận, Việt chỉ là người đứng tên đăng ký, tạo tài khoản ngân hàng trên theo đề nghị của Thuận. Theo chỉ đạo của Thuận, Việt là người trực tiếp rút tiền mặt từ tài khoản trên với số tiền 2.628.627.000 đồng và sử dụng vào một số việc (đưa cho bố vợ, họ hàng...), Việt không tự ý rút, sử dụng tiền từ tài khoản trên. Số tiền còn lại Thảo chuyển vào tài khoản của Việt (khoảng 5 tỷ đồng) do Thuận trực tiếp sử dụng, cụ thể như thế nào thì Việt không biết.

Nguyễn Kim Chi là nhân viên Công ty TNHH Severone khai: Số tiền mà Chi đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của Vũ Thị Hiệp (vợ Huy) là tiền mua quần áo và cho Huy vay để đầu tư. Chi không thừa nhận việc cấu kết với Nguyễn Quang Huy để nâng không giá trị hàng hóa, dịch vụ mà Công ty TNHH Severone cung cấp cho Công ty L.

Vật chứng: Thu giữ tại bàn làm việc của Nguyễn Quang H 01 laptop nhãn hiệu LG, ký hiệu 14Z960-GP5BML và 01 điện thoại nhãn hiệu HuaWei, Imei: 861669042579102&861669042589119, kèm theo sim số: 0855352051 và 0787358905; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO số Imei1: 863886032630970, Imei2: 863886032630962 kèm 01 sim số ICCID: 8984011908240797389; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG số Imei: 354156080447313) và thu giữ của Phạm Đình

Thảo 01 điện thoại Nokia 105, đen trắng đã qua sử dụng. Chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày 07/11/2022, bà Đoàn Thị Kim Hoan là mẹ của Nguyễn Quang Huy đã nộp số tiền 1.340.427.000 đồng để khắc phục hậu quả theo đơn đề nghị nộp tiền khắc phục hậu quả của Nguyễn Quang Huy.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSHP-P3 ngày 02 tháng 02 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều khai nhận hành vi gian dối nâng không số lượng hàng hoá là do các bị cáo tự làm không liên quan đến Vũ Đức Thuận - Trưởng phòng sản xuất Công ty TNHH L. Trong quá trình điều tra bị cáo Huy đã cùng gia đình tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt để trả lại cho Công ty, bị cáo Thảo cùng gia đình nộp lại một phần số tiền chiếm đoạt, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Công ty L Việt Nam yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 08 đến 09 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 08 đến 09 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Trả lại Công ty L 01 laptop nhãn hiệu LG và số tiền 1.640.427.000, tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Trả lại bị cáo Huy 02 chiếc điện thoại di động.

Quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. tác động cùng gia đình nộp lại khoản tiền chiếm đoạt, bị cáo Thảo chưa sử dụng số

tiền chiếm đoạt vì hiện tại Công ty TNHH L vẫn còn nợ trên 09 tỷ tiền hàng hoá. Bị cáo Thảo có bố là thương binh đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như Viện kiểm sát đề xuất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn có hành vi đưa và nhận hối lộ và hành vi trốn thuế, đề nghị truy thu khoản tiền bị cáo Thảo đã chia cho Việt trong doanh thu có cả số tiền chiếm đoạt của Công ty TNHH LG. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ số tiền bị cáo Thảo chuyển cho Việt chia lợi nhuận và hành vi trốn thuế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH L, Nguyễn Quang Huy là nhân viên mua hàng thuộc Phòng sản xuất, lợi dụng công tác quản lý hoạt động nhập mua hàng hóa, dịch vụ của công ty lỏng lẻo nên Huy đã bàn bạc, thỏa thuận với Phạm Đình T là Giám đốc Công ty TNHH Foutech Vina thực hiện hành vi gian dối, nâng khống trong 22 số hóa đơn GTGT với trị giá là 4.808.497.000 đồng của Công ty TNHH Foutech Vina xuất ra cho Công ty TNHH L để chiếm đoạt. Nguyễn Quang Huy đã chiếm đoạt số tiền là 1.340.426.835 đồng, Phạm Đình Thảo đã chiếm đoạt số tiền là 3.468.070.165 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Huy đã chiếm đoạt số tiền là 1.340.426.835 đồng, Phạm Đình Thảo chiếm đoạt số tiền là 3.468.070.165 đồng nên hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T vi phạm điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T về tội danh và Điều khoản như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải xét xử nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị Nguyễn Quang H và Phạm Đình T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Quang H tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và Phạm Đình T đã nộp lại một phần số tiền đã chiếm đoạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Đình T có bố là thương binh nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Phân hóa vai trò các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang H là người chủ động đề xuất với bị cáo Phạm Đình T cùng nhau thực hiện hành vi gian dối nâng khống lượng hàng hoá cung ứng cho Công ty để chiếm đoạt tiền của Công ty, bị cáo Phạm Đình T là người thực hành tích cực trực tiếp lập bảng kê nâng khống và bị cáo chiếm đoạt số tiền nhiều hơn bị cáo Huy do vậy hình phạt của bị cáo Thảo cao hơn bị cáo Huy

[8] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho Công ty nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung Hình phạt là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH L Việt Nam yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của Công ty, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của Công ty là chính đáng có căn cứ pháp luật nên chấp nhận buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường đầy đủ. Chia kỷ phần bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường 1.340.426.835 đồng, Phạm Đình Thảo phải bồi thường 3.468.070.165 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo Huy đã bồi thường 1.340.427.000 đồng nên không phải bồi thường nữa. Gia đình bị cáo Thảo đã bồi thường 300.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 3.168.070.165 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Thảo khai Công

ty TNHH L còn nợ bị cáo Thảo trên 09 tỷ đồng tiền hàng hoá chưa thanh toán, bị cáo Thảo đề nghị đòi trừ vào tiền bị cáo phải bồi thường, Hội đồng xét xử xét tài liệu trong hồ sơ có thể hiện Công ty TNHH L còn nợ Công ty của bị cáo Thảo trên 09 tỷ đồng nhưng tại phiên toà đại diện Công ty vắng mặt nên không làm rõ để đòi trừ được. Do vậy khoản nợ này giữa Công ty và bị cáo sẽ giải quyết theo phương thức hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị hoàn trả hồ sơ là không có căn cứ chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 laptop nhãn hiệu LG là tài sản của Công ty L nên trả lại Công ty, số tiền 1.640.427.000 đồng là tiền các bị cáo nộp bồi thường cho Công ty nên trả lại cho Công ty sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei thu của bị cáo Huy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đen trắng thu của bị cáo Thảo, do các bị cáo sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 điện thoại nhãn hiệu SamSung và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu của bị cáo Huy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[12] - Đối với Vũ Đức Thuận - Trưởng Phòng sản xuất Công ty TNHH L. Tài liệu điều tra đến nay chưa đủ căn cứ xác định Vũ Đức Thuận biết, chỉ đạo, thông đồng với Nguyễn Quang H và Phạm Đình T trong việc nâng khống giá trị hàng hóa, dịch vụ trên các hóa đơn GTGT để chiếm đoạt tài sản của công ty TNHH L. Cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của Vũ Đức Thuận để tiếp tục điều tra xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Kim Chi: Theo lời khai của Nguyễn Quang H, giữa Chi và Huy đã thỏa thuận nâng khống hàng hóa dịch vụ của Công ty Severone cung cấp cho Công ty LG Innnotek, để chia nhau. Tuy nhiên, việc Chi chuyển tiền vào tài khoản của vợ Huy (không có nội dung chuyển tiền), ngoài lời khai của Huy thì không có tài liệu nào khác về thỏa thuận ăn chia giữa Chi và Huy. Cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của Nguyễn Kim Chi để tiếp tục điều tra xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Đình Việt là người đứng tên là thành viên góp vốn của Công ty F, sử dụng tài khoản cá nhân để Thảo chuyển tiền từ doanh thu của Công ty. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận Việt được hưởng lợi từ khoản tiền này, chưa đủ căn cứ kết luận Việt đồng phạm với Thảo, Huy nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 176; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang H 08 (tám) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/8/2022.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 176; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Đình T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2022.

- Về trách nhiệm Dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty LG Innnotek Việt Nam số tiền **4.808.497.000 đồng**. Chia kỷ phần: Bị cáo Huy 1.340.426.835 đồng, bị cáo Phạm Đình Thảo 3.468.070.165 đồng. Bị cáo Nguyễn Quang H đã bồi thường 1.340.427.000 đồng nên không phải bồi thường nữa, bị cáo Phạm Đình Thảo đã bồi thường 300.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 3.168.070.165 (ba tỷ một trăm sáu mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi năm) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei đã qua sử dụng (màu xanh) Imeil: 861669042579102& 8616690425899119 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng (màu đen).

Trả lại Công ty LG Innnotek Việt Nam 01 laptop nhãn hiệu LG và số tiền 1.640.426.000 đồng (một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trả lại bị cáo Huy 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung đã qua sử dụng (màu vàng cát) Imeil: 354156080447313 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (màu đen) đã qua sử dụng Imeil1: 863886032630970, Imeil2: 863886032630962.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, Ủy nhiệm chỉ lập ngày 08/02/2023 và biên

lai thu tiền số 0006490 ngày 10/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Đình T phải nộp 107.042.000 (một trăm linh bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tĩnh

